

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày 25 tháng 4 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Dũng và ông Lê Phú Mẫn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Thiều - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, đối với bị cáo:

Phạm Thế Đ, sinh năm 2000 tại tỉnh Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tháng 01 năm 2017 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2022 đến ngày 30/12/2022 cHển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Bùi Thế H, sinh năm 2004; trú tại: Số nhà 10, tổ 6, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Anh Đặng Quốc T, sinh năm 2001; trú tại: Tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà Lại Thị T, sinh năm 1977; trú tại: Tổ dân phố X, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1977; trú tại: Thôn Y, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; có mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Đỗ Quang T, sinh năm 2001; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2021, thông qua mạng xã hội Facebook, Phạm Thế Đ, sử dụng tài khoản Facebook “Dong Phạm” liên lạc với tài khoản “Shop chuyên đồ Công an” của một người không quen biết để đặt mua 01 bộ trang phục thu đông; 01 bộ quân hàm Thiếu úy; 01 biển tên đeo ngực mang tên “Phạm Thế Đ” có số hiệu “401-595”; 01 thắt lưng da; 01 đôi giày da màu đen cỡ số 39; 03 đôi tất; 01 áo trang phục xuân hè đều là trang phục của lực lượng Cảnh sát nhân dân với tổng số tiền là 2.170.000 Đ. Sau khi mua được những trang phục trên, thông qua mạng xã hội, Đ đặt làm giả 01 Giấy chứng minh Công an nhân dân và Bằng tốt nghiệp đại học ngành Công an mang tên Đ của một người không quen biết. Khi người nhận làm giả gửi hình ảnh cho Đ để kiểm tra thông tin 02 loại giấy tờ trên thì Đ tải những hình ảnh về máy điện thoại di động của mình và không thanh toán tiền, không lấy Giấy chứng minh Công an nhân dân, Bằng tốt nghiệp đại học ngành Công an giả mà Đ đã đặt trước đó. Khi có đủ trang phục, hình ảnh của Giấy chứng minh Công an nhân dân và Bằng tốt nghiệp đại học ngành Công an giả, Đ mặc quần áo, đeo biển tên, chụp ảnh và đăng tải hình ảnh Đ mặc trang phục ngành Công an lên mạng xã hội facebook cá nhân có tên “Dong Phạm”. Do nghi vấn Đ có hành vi sử dụng trang phục Công an nhân dân, tháng 9/2022 Công an xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam triệu tập Đ làm việc nên Đ đã vứt toàn bộ quần áo, quân hàm, biển tên đi, chỉ giữ lại đôi giày, tất, thắt lưng Công an nhân dân.

Tháng 11/2022, Đ đặt mua của tài khoản “Shop chuyên đồ Công an”: 01 bộ trang phục xuân hè của lực lượng Cảnh sát cơ động, 01 bộ quân hàm kết hợp mang quân hàm Trung úy hết 950.000 Đ; 01 bộ trang phục thu đông của lực lượng An ninh nhân dân, 01 bộ quân hàm Trung úy, 01 biển tên Công an nhân dân mang tên “Phạm Thế Đ” có số hiệu “401-595”, 01 khóa còng số 8 có 02 chìa, 02 gậy cao su mềm, 01 đèn pin chiếu sáng tích hợp gạt điện. Sau đó, Đ

tiếp tục mặc trang phục trên, chụp ảnh đăng lên trang facebook cá nhân của mình.

Từ giữa tháng 10/2022, Đ thường xuyên đi chơi điện tử ở quán internet QQ-Gaming, địa chỉ tại số 295, đường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Tại đây, Đ quen biết anh Bùi Thế H, sinh năm 2004, trú tại số nhà 10, tổ 6, phường H, thành phố P là nhân viên của quán, Đ khoe với anh H hình ảnh Giấy chứng minh Công an nhân dân mang tên Đ và giới thiệu với anh H “Đ là cán bộ Công an tỉnh Hà Nam, đang công tác tại Phòng Ngoại tuyến của Công an tỉnh, thường xuyên mặc thường phục hóa trang đi công tác bên ngoài địa bàn”. Tin tưởng Đ là cán bộ Công an tỉnh Hà Nam, ngày 09/11/2022, anh H sử dụng mạng xã hội Zalo nhắn tin cho Đ, nhờ Đ lo cho anh H không phải đi nghĩa vụ quân sự. Được anh H đặt vấn đề, Đ nói có nhiều mối quan hệ bên Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Nam, có khả năng giúp đỡ anh H không phải đi nghĩa vụ quân sự với số tiền 7.000.000 đồng. Trong ngày 09/11/2022, anh H đã đưa cho Đ 7.000.000 đồng để lo cho anh H không phải đi nghĩa vụ quân sự. Thực tế, Đ không sử dụng số tiền anh H đưa để tác động, lo cho anh H không phải đi nghĩa vụ quân sự, việc anh H không phải đi nghĩa vụ quân sự là do anh H bị cận thị 3,75 độ, theo Thông tư 16/2016 của Bộ Y tế - Bộ Quốc phòng, anh H thuộc sức khỏe loại 4 (về mắt) không đủ điều kiện đi nghĩa vụ quân sự.

Khoảng đầu tháng 12/2022, biết lực lượng Công an tỉnh Hà Nam đang Đ loạt ra quân trấn áp tội phạm, thường xuyên có các lực lượng tuần tra kiểm soát vào ban đêm trên các tuyến đường trên địa bàn toàn tỉnh. Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Đ nảy sinh ý định giả danh lực lượng Công an, đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố P, nếu gặp người dân tham gia giao thông vào ban đêm mà vi phạm Luật giao thông đường bộ thì Đ sẽ áp sát xe và ra lệnh cho họ dừng xe để đe dọa, khống chế, uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt tiền của những người vi phạm. Đ vào mạng xã hội tìm hiểu về các hoạt động công khai của lực lượng Công an, học cách thức xưng hô theo Điều lệnh Công an nhân dân, cách thức xử lý các tình huống của người cán bộ Công an khi tiếp xúc, xử lý người vi phạm hành chính. Đ nói với anh H là đã báo cáo, được cấp trên đồng ý nên rủ anh H tham gia hỗ trợ Đ làm nhiệm vụ. Đ hứa với anh H sẽ báo cáo cấp trên và ghi nhận thành tích cho anh H để nhận thưởng hàng tháng. Đ chỉ yêu cầu H điều khiển xe mô tô còn Đ sẽ là người trực tiếp thực hiện việc dừng xe, khống chế và xử lý mọi tình huống trên đường. Tin tưởng Đ là Cán bộ Công an nên anh H đồng ý tham gia để giúp lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Từ tháng 11/2022 đến ngày 20/12/2022, theo sự chỉ đạo của Đ, vào các buổi tối, đêm anh H thường xuyên đi xe mô tô BKS 90B3-416.23 chở Đ đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố P để tìm những người tham gia giao thông vi phạm Luật giao thông đường bộ, những đối tượng có biểu hiện đua xe, lạng lách, đánh võng để kiểm tra, lục soát, bắt giữ, khống chế họ. Cụ thể, đêm ngày 18/12/2022, anh H chở Đ bằng xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đen, BKS 90B3-416.23 đi trên đường Trần Thị P, đoạn gần ngã ba giao nhau với đường T, thuộc địa phận thành phố P, Đ phát hiện thấy anh Đặng Quốc T, sinh năm 2001, trú tại tổ 1, phường T, thành phố P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vespa màu trắng, không đeo biển kiểm soát và không đội mũ bảo hiểm. Anh H chở Đ đuổi theo xe anh T, sau khi đuổi kịp, Đ làm động tác chào Điều lệnh Công an nhân dân, giới thiệu là cán bộ thuộc Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố P đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát và yêu cầu anh T xuất trình giấy tờ thì anh T không xuất trình được. Đ yêu cầu anh T mở cốp xe để kiểm tra nhưng không phát hiện gì, Đ tiếp tục yêu cầu anh T bỏ hết đồ vật, tài sản trên người ra thì anh T lấy ra 01 hộp sắt, bên trong có 01 cục dạng vụn vón, anh T trình bày là cần sa. Ngay lập tức, Đ lấy khóa còng số 8 trong túi quần phía sau bên trái ra khóa tay anh T lại, điều khiển xe mô tô BKS 90B3-416.23 chở anh T, còn anh H điều khiển xe của anh T đi về phía trụ sở Công an thành phố P. Khi đi đến ngã ba đường Đinh Tiên H rẽ sang đường D, Đ nói với anh T, nếu muốn được về và không bị bắt anh T phải đưa cho Đ 5.000.000 đồng thì anh T đồng ý. Do không có đủ 5.000.000 Đ nên anh T đã hỏi vay anh Đỗ Quang T, sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Hà Nam thì được anh T chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng số 19035110858018 của anh T mở tại Ngân hàng Techcombank, chi nhánh Hà Nam. Anh T đề nghị được chuyển số tiền 5.000.000 đồng vào tài khoản của Đ nhưng Đ yêu cầu phải đưa tiền mặt, Đ mở khóa tay và chở anh T ngồi phía sau đến cây ATM của Ngân hàng Techcombank trên đường C để rút tiền, còn anh H ở lại trông xe của anh T. Khi anh T rút được số tiền 4.800.000 đồng, Đ chở anh T đi về chỗ anh H đang đứng đợi, đến đoạn đường vắng người, Đ yêu cầu anh T đưa tiền thì anh T đưa toàn bộ số tiền 4.800.000 đồng cho Đ. Sau đó Đ chở anh T về chỗ anh H đang đứng đợi, Đ tiếp tục khóa tay anh T lại và chụp ảnh anh T cầm hộp sắt đựng cần sa, chụp ảnh xong Đ yêu cầu anh T vứt hộp sắt đi, lấy số điện thoại của anh T và yêu cầu anh T dẫn Đ về nhà. Anh T điều khiển xe máy của mình đi phía trước, Đ chở anh H đi phía sau, về đến trước cửa nhà anh T thì Đ chở anh H bỏ đi.

Ngày 19/12/2022, Đ liên lạc và hẹn anh T đến quán cafe “Sổ” ở đường Trần Thị P để nói chuyện, Đ yêu cầu anh T đưa thêm số tiền 5.000.000 đồng nữa thì mới bỏ qua việc vi phạm của anh T thì anh T nói chưa có tiền ngay, phải đi vay tiền và chuyển tiền cho Đ sau thì Đ đồng ý. Tối ngày 20/12/2022, Đ lại liên lạc với anh T yêu cầu anh T đến đầu cầu Châu Sơn để nói chuyện, gặp anh T, Đ đã xóa toàn bộ các tin nhắn và cuộc gọi giữa Đ với anh T trên máy điện thoại của anh T, Đ hẹn anh T đến chiều ngày 21/12/2022, sẽ lấy số tiền 5.000.000 đồng tại Công an thành phố P.

Khoảng 23 giờ 30 ngày 20/12/2022, Đ tiếp tục rủ anh H đi tuần tra kiểm soát, đến khoảng 02 giờ 00 ngày 21/12/2022, khi anh H đang điều khiển xe mô tô BKS 90B3-416.23 chở Đ đi trên đường Đinh Tiên H, khu vực gần Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Nam thấy nghi vấn, lực lượng Cảnh sát Cơ động đã dừng xe, kiểm tra hành chính và yêu cầu anh H, Đ đưa toàn bộ phương tiện, các đồ vật có liên quan về trụ sở lập Biên bản vụ việc và bàn giao hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam giải quyết theo quy định pháp luật, quá trình lập biên bản vụ việc thu giữ:

Thu của anh Bùi Thế H: 01 xe mô tô cũ, biển kiểm soát 90B3-416.23, số máy JA39E2249448, số khung PLHJA3922MY132112; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen cũ, có số IMEI: 352857111254162, lắp 01 SIM có thuê bao 0898741825.

Thu của Phạm Thế Đ: 01 Bản sao photo có công chứng Căn cước Công dân số 035200002142 mang tên Phạm Thế Đ; 01 thẻ Bảo hiểm y tế có mã số GB4353620466129 mang tên Phạm Thế Đ; 01 ví giả da màu đen cũ, bên ngoài có in chữ H2 WALLET; số tiền 282.000 Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu đen cũ, có số IMEI: 353832108565887, lắp 01 SIM có thuê bao 0354984959; 01 khóa còng số 8 bằng kim loại màu trắng, trên khóa có in chữ “Bộ Công an KC”; 01 gậy dùi cui cao su hình trụ tròn màu đen, dài 50cm, trên gậy có dòng chữ nổi “E112 – BCA 2019”; 01 khẩu trang vải màu xanh, trên khẩu trang có in số “19-5”; 01 đèn pin chiếu sáng bằng kim loại, màu đen, có in chữ “MADE IN USA”, một đầu có đèn chiếu sáng và chích điện; 02 chìa khóa kim loại màu trắng (loại chìa khóa còng số 8).

Quá trình khám xét thu giữ 01 đôi giày Công an nhân dân màu đen cũ, cỡ 39; 01 gậy cao su màu đen, hình trụ tròn dài 50cm, trên thân gậy có dòng chữ nổi “E112 BCA 2019”; 02 khẩu trang Công an nhân dân màu xanh cũ; 01 bộ quân phục An ninh nhân dân (gồm 01 áo sơ mi màu trắng, 01 quần dài, 01 áo dài tay loại áo thu đông, có đeo 01 bộ quân hàm trung úy, 01 biển hiệu mang tên “Phạm Thế Đ”, số hiệu “401-595”; 01 cà vạt màu xanh đậm); 01 bộ quân phục

Cảnh sát Cơ động (gồm 01 quần dài màu xanh đậm, 01 áo dài tay có đeo bộ quân hàm kết hợp hàm Trung úy); 01 mũ bảo hiểm màu xanh, có ký hiệu HCKT. Các đồ vật trên đều được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tiến hành khai thác dữ liệu điện thoại của Phạm Thế Đ, tại thư mục Zalo có nội dung tin nhắn của Đ đưa ra thông tin Đ có nhiều mối quan hệ bên Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Nam, có khả năng giúp đỡ anh H không phải đi nghĩa vụ quân sự. Tại thư mục hình ảnh còn lưu giữ hình ảnh anh Đặng Quốc T bị Đ sử dụng công số 8 công 02 tay anh T lại. Các hình ảnh trong tin nhắn được in ra giấy A4, hình ảnh trong thư mục ảnh được in ra 3 bản giấy A4.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thế Đ đã tác động đến gia đình trả lại 7.000.000 đồng cho anh Bùi Thế H và 4.800.000 đồng cho anh Đặng Quốc T.

Với hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-P2 ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Phạm Thế Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự về tội “*Bắt người trái pháp luật*”.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế Đ phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; “*Cưỡng đoạt tài sản*” và “*Bắt người trái pháp luật*”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 174; khoản 1, khoản 5 Điều 170; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với tội Cưỡng đoạt tài sản); điểm b khoản 1 Điều 51 (đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Cưỡng đoạt tài sản); Điều 50; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Thế Đ: Từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản và từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Bắt người trái pháp luật.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội từ 48 tháng đến 57 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2022.

Phạt bổ sung bị cáo từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thế Đ thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lại Thị T vắng mặt nhưng không ảnh hưởng đến việc xét xử nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thế Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả khai thác các dữ liệu trên máy điện thoại di động, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở xác định:

Khi biết anh Bùi Thế H bị cận thị có nhiều khả năng không phải đi nghĩa vụ quân sự. Phạm Thế Đ nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh H, cụ thể Đ đưa ra các thông tin không có thật về bản thân là cán bộ Công an tỉnh Hà Nam có nhiều mối quan hệ bên Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà Nam, có khả năng giúp đỡ anh H không phải đi nghĩa vụ quân sự với số tiền 7.000.000 đồng. Tin tưởng thông tin Đ đưa ra là thật, ngày 09/11/2022 anh H đã đưa cho Đ 7.000.000 đồng để Đ giúp anh H không phải đi nghĩa vụ quân sự, tuy nhiên việc anh H không phải đi nghĩa vụ quân sự là do anh H bị cận thị 3,75 độ, thuộc sức khỏe loại 4, không đủ điều kiện đi nghĩa vụ quân sự theo Thông tư 16/2016 của Bộ y tế - Bộ Quốc phòng. Hành vi trên của Phạm Thế Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Để có tiền tiêu xài cá nhân, thông qua mạng xã hội Phạm Thế Đ đã đặt mua trang phục, quân hàm và một số công cụ hỗ trợ của lực lượng Công an nhân dân để giả danh là Công an được lãnh đạo cấp trên giao thực hiện nhiệm vụ đi tuần tra trên đường, xử lý người vi phạm luật giao thông, từ đó chiếm đoạt tiền của người vi phạm. Ngày 18/12/2022, anh H tin tưởng Đ là Công an thật nên đã

điều khiển xe mô tô BKS 90B3-41623, chở Đ đi trên đường Trần Thị P, đoạn gần ngã ba giao nhau với đường T thuộc địa phận phường H, thành phố P. Đ phát hiện thấy anh Đặng Quốc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vespa màu trắng, không đeo biển kiểm soát, không đội mũ bảo hiểm. Đ yêu cầu anh T dừng xe và giới thiệu là cán bộ thuộc Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố P đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, xử lý người vi phạm. Khi phát hiện anh T có mang theo vật chất nghi ma túy, Đ đe dọa sẽ đưa anh T về trụ sở Công an thành phố để xử lý, làm anh T lo sợ. Trên đường đi Đ nói với anh T muốn không bị bắt thì phải đưa cho Đ 5.000.000 đồng nhưng anh T không có đủ tiền mặt, Đ chở anh T đến cây ATM của Ngân hàng Techcombank trên đường Châu Cầu để rút tiền và đưa cho Đ 4.800.000 đồng để không bị xử lý. Tiếp đó ngày 19/12/2022 Đ đã gọi điện hẹn gặp và yêu cầu anh T phải đưa thêm 5.000.000 đồng thì Đ mới bỏ qua. Do lo sợ nên anh T đồng ý sẽ chuyển tiền cho Đ vào chiều ngày 21/12/2022. Hành vi đó của Phạm Thế Đ đủ yếu tố cấu thành tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Ngày 18/12/2022 khi phát hiện anh T có mang theo vật chất nghi là ma túy, mặc dù không phải là cán bộ Công an, không có chức năng nhiệm vụ quyền hạn bắt người nhưng Đ đã có hành vi dùng còng số 8 để còng tay anh T sau đó điều khiển xe mô tô chở anh T đi từ đường Trần Thị P đến đầu đường Nguyễn Phúc L, sau khi mở khoá để đưa anh T đi rút tiền về, Đ tiếp tục dùng còng số 8 để còng tay anh T chụp lại ảnh. Hành vi xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của người khác, Phạm Thế Đ đã phạm vào tội “*Bắt người trái pháp luật*” được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2017 bị Toà án nhân dân huyện T xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó là bài học, tu dưỡng bản thân, chịu khó lao động mà tiếp tục phạm tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong nhân dân và làm mất trật tự trị an ở địa phương, do đó đòi hỏi phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 18/12/2022 Phạm Thế Đ đe dọa chiếm đoạt của anh T số tiền 4.800.000 đồng và ngày 19/12/2022 Đ tiếp tục gọi điện đe dọa anh T đưa cho Đ 5.000.000 đồng, anh T hẹn chiều ngày 21/12/2002, tuy nhiên sáng ngày 21/12/2022 Đ bị Công an kiểm tra và tạm giữ nên chưa nhận của anh T số tiền trên là ngoài ý thức chủ quan, nên Đ vẫn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, tác động tới gia đình khắc phục hậu quả, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, (điểm b đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Cưỡng đoạt tài sản) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào hành vi, hậu quả, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo phạm nhiều tội nên tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Thế Đ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, anh Bùi Thế H đã nhận số tiền 7.000.000 đồng và anh Đặng Quốc T đã nhận số tiền 4.800.000 đồng mà bị cáo Phạm Thế Đ chiếm đoạt, các bị hại không có yêu cầu gì. Đại diện gia đình bị cáo là bà Nguyễn Thị Sang đứng ra bồi thường khắc phục cho các bị hại thay bị cáo Đ, tại phiên toà bà Sang không có yêu cầu, đề nghị gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Các nội dung khác liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra, Phạm Thế Đ khai nhận: Từ tháng 11/2022 đến ngày 20/12/2022, Đ đã kiểm tra, lục soát, đe dọa khống chế chiếm đoạt tiền của nhiều người có hành vi vi phạm, tuy nhiên Đ không nhớ họ là ai, ở những đâu. Cơ quan CSĐT đã ra Thông báo về việc tìm bị hại trên Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nam, Báo Hà Nam; Đài phát thanh các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Đến nay không có thêm bị hại nào đến trình báo với Cơ quan điều tra.

Đối với Bùi Thế H: Bản thân anh H tin tưởng Đ là cán bộ Công an nên đã điều khiển xe mô tô chở Đ, không trực tiếp tham gia xử lý bất kỳ tình huống nào, mục đích để giúp lực lượng Công an đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh Hà Nam, số tiền Đ chiếm đoạt của T, Đ không cho H biết cũng không chia tiền cho H. Bản thân H cũng bị Đ lừa đảo chiếm đoạt 7.000.000 đồng. Do vậy,

H không Đ phạm với Đ về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Bắt người trái pháp luật”.

Đối với Đặng Quốc T: Ngày 18/11/2022, Phạm Thế Đ và anh Bùi Thế H phát hiện T có mang theo 01 hộp sắt có chứa chất nghi là ma túy, T khai đó là 01 mẫu thuốc dạng điều thuốc được cuộn bằng lá cây cần sa. Sau khi chiếm đoạt tiền của T, Đ đã yêu cầu anh T vứt những đồ vật trên đi. Cơ quan CSĐT đã tổ chức truy tìm những đồ vật trên nhưng không truy tìm được nên không đủ căn cứ để xử lý T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hành vi điều khiển xe mô tô không có Giấy phép lái xe của anh H và Phạm Thế Đ đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP sửa đổi tại khoản 11 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP; Anh Đặng Quốc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vespa màu trắng không đeo BKS, không đội mũ bảo hiểm, không có Giấy phép lái xe nên đã vi phạm điểm a khoản 5 Điều 21, điểm n khoản 3 Điều 6, điểm c khoản 2, điểm b khoản 4 Điều 17 Nghị định 100/2019/NĐ-CP sửa đổi tại khoản 11 Điều 2, điểm b khoản 4 Điều 2, khoản 10, điểm m khoản 34 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã chuyển toàn bộ tài liệu có liên quan đến Công an thành phố P để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen, lắp 01 SIM có thuê bao 0898741825 là tài sản hợp pháp của anh Bùi Thế H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 90B3-416.23, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Lại Thị T, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố X, phường C, thành phố P, chị T là mẹ của cháu Phạm Bá T, sinh ngày 28/5/2006 có quen biết với H và Đ, chiếc xe mô tô không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Ngày 20/12/2022, anh H tự đến nhà để lấy xe, cả chị T và cháu T đều không biết H lấy xe chở Đ để Đ thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra Công an tỉnh đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Bùi Thế H, chị Lại Thị T là có căn cứ.

Đối với 01 bản sao photo, có công chứng căn cước công dân số 035200002142 mang tên Phạm Thế Đ; 01 thẻ Bảo hiểm y tế có mã số GB4353620466129 mang tên Phạm Thế Đ; 01 ví giả da màu đen cũ, có in chữ H2 WALLET; số tiền 282.000 đồng là tài sản của Phạm Thế Đ không phải là vật chứng của vụ án, cần trả lại cho Đ, riêng số tiền 282.000 đồng trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm việc thi hành án.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu đen, lắp 01 SIM có thuê bao 0354984959 là công cụ Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước; đối với vật chứng thu giữ còn lại là công cụ thực hiện hành vi phạm tội và đồ vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 174; khoản 1, khoản 5 Điều 170; khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với tội Cường đoạt tài sản); Điều 50; Điều 38; Điều 55 và điểm b khoản 1 Điều 51 (đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Cường đoạt tài sản) của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thế Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội “*Cường đoạt tài sản*” và tội “*Bắt người trái pháp luật*”.

Xử phạt Phạm Thế Đ: 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội Cường đoạt tài sản và 12 (Mười hai) tháng tù về tội Bắt người trái pháp luật. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Phạm Thế Đ phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thế Đ 10.000.000 đồng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 10.000.000 đồng về tội Cường đoạt tài sản. Tổng hợp, phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Phạm Thế Đ: 01 bản sao photo có công chứng căn cước công dân số 035200002142 mang tên Phạm Thế Đ; 01 thẻ Bảo hiểm y tế có mã số GB4353620466129 mang tên Phạm Thế Đ (bị cáo đã nhận tại phiên tòa sơ thẩm); 01 ví giả da màu đen cũ, có in chữ H2 WALLET và số tiền 282.000 đồng, xong giữ lại số tiền 282.000 đồng để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu đen, có số IMEI: 353832108565887, loại cũ đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 SIM có thuê bao 0354984959.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) khoá còng số 8 bằng kim loại màu trắng, trên khoá có in chữ “Bộ Công an KC”; 01 (một) gậy dùi cui cao su hình tròn màu đen, có chiều dài 50cm, trên gậy có dòng chữ nổi “E112-BCA2019”; 01 (một) khẩu trang vải màu xanh, trên khẩu trang có in số “19-5”; 01 (một) đèn pin chiếu sáng bằng kim loại, màu đen, có in chữ “MADE IN USA”; một đầu có đèn chiếu sáng và chích điện; 02 (hai) chìa khoá kim loại màu trắng (loại chìa khoá còng số 8); 01 (một) đôi tất Công an nhân dân màu xanh lá cây; 01 (một) chiếc thắt lưng Công an nhân dân màu nâu; 01 (một) đôi giày Công an nhân dân màu đen, cỡ 39, đã qua sử dụng; 01 (một) gậy cao su màu đen, hình trụ tròn có chiều dài 50cm, trên thân gậy có dòng chữ nổi “E112BCA2019”; 02 (hai) khẩu trang Công an nhân dân màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ quân phục An ninh nhân dân gồm: 01 áo sơ mi màu trắng; 01 quần dài; 01 áo dài tay loại thu đông, có đeo 01 bộ quân hàm trung úy, 01 biển hiệu có tên “Phạm Thế Đ”, số hiệu 401-595”; 01 cà vạt màu xanh đậm; 01 (một) bộ quân phục Cảnh sát cơ động gồm: 01 quần ống dài màu xanh đậm, 01 áo dài tay có đeo bộ quân hàm kết hợp hàm trung úy; 01 (một) mũ bảo hiểm Công an nhân dân màu xanh, có ký hiệu HCKT.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 03/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam và Ủy nhiệm chi số 1825 lập ngày 11/4/2023 giữa đơn vị trả tiền Công an tỉnh Hà Nam và đơn vị nhận tiền Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Thế Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan Thi hành án HS CA tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THAHS Tòa án tỉnh;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hùng Long